

**TÒA ÁN F DÂN
HỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày: 31-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị B Hương

Các Hội thẩm F dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa : Ông Lương Anh Tuấn – Thư ký tòa án Toà án F dân Huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1986 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Gia và bà Phan Thị Sang; vợ: Nguyễn Thị Kim Hiền; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Năm và bà Mè Thị Cảnh; vợ: Nguyễn Thị Lục; con: 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. Nguyễn Hữu NH, sinh năm 1971 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Ninh đình chỉ sinh hoạt Đảng 90 ngày, kể từ ngày 23/6/2020; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn

Nhường (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ứng; vợ: Nguyễn Thị Hạo; con: 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sy và bà Nguyễn Thị Chào (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh Hậu (đã ly hôn); con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

5. Nguyễn Văn A, sinh năm 1981 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đề và bà Nguyễn Thị Vĩnh; vợ: Nguyễn Thị Hoạt; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

6. Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Thịnh và bà Nguyễn Thị Vững; vợ: Nguyễn Thị B Hương; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

7. Nguyễn Hải L, sinh năm 2000 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Nhiên và bà Hoàng Thị Thanh Tâm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

8. Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 10, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn KHên và bà Nguyễn Thị Khanh; vợ Nguyễn Thị Thảo; con: 02, cùng sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

9. Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1982 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đơn và bà Nguyễn Thị Đỗ; vợ Nguyễn Thị Hải; con: 03, lớn nhất sinh 2004, nhỏ nhất sinh 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có

mặt;

10. Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1983 tại Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Ấp Đồng Sen, xã O, Huyện Z, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: Khu 8, xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoa Thám và bà Nguyễn Thị Dinh; vợ Mai Thị Kiều Loan; con: 01, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

11. Nguyễn Xuân E, sinh năm 1982 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngũ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kiện; vợ Nguyễn Thị Vân; con: 03, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; hiện đang tại ngoại ở địa PH, có mặt;

12. Phan Văn F, sinh năm 1980 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Nho (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Lam; vợ Nguyễn Thị B Cúc; con: 02, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

13. Nguyễn Tiến PH, sinh năm 1974 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Phan Văn Tám và bà Phan Thị Nhâm; vợ Nguyễn Thị Ban; con: 02, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/6/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 05/01/2020, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn B đến nhà Nguyễn Văn G tại khu 9, xã X, Huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ chơi. Tại đây H, NH, Q, A, B rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi “sóc đĩa” được Ba bằng tiền và được G đồng ý. NH đưa cho G số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó NH lấy bát đĩa, A lấy kéo cắt quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Q lấy chiếu trải xuống nền gian buồng để thức ăn chăn nuôi của nhà G rồi H, NH, Q, A và B cùng nhau đánh bạc. G cảnh giới bên ngoài không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng thống nhất cách thức chơi “Sóc đĩa” như sau: Người cầm cái đặt 04 quân vị hình tròn đường kính trung bình 1,5 cm một mặt màu trắng, một mặt màu

vàng trên mặt đĩa rồi úp chiếc bát sứ lên mặt đĩa có 04 quân vị này vào bên trong bát sứ. Sau đó người cầm cái tiếp tục cầm bát và đĩa lên giữ chặt và xóc 04 quân vị bên trong lên rồi đặt xuống chiếu chờ cho người chơi bạc đặt cửa. Người chơi đặt tiền theo hai cửa chắn, lẻ. Cửa chắn là khi có 04 quân vị cùng mặt màu trắng hoặc màu vàng, hoặc có 02 quân vị mặt màu vàng và 02 quân vị mặt màu trắng. Cửa lẻ là khi có 03 quân vị cùng mặt màu trắng hoặc màu vàng, quân vị còn lại khác màu. Sau khi người đánh bạc đặt tiền để chơi xong thì người cầm cái mở bát. Căn cứ vào kết quả khi mở bát, người cầm cái xem tiền đặt từng cửa (Chắn, lẻ) để trả tiền, nếu thắng thì người chơi bạc nhận được số tiền tương ứng, nếu Ba thì bị mất số tiền mà mình đã đặt cửa. Các đối tượng không thỏa Bận mức đặt cửa cụ thể là bao nhiêu nhưng mức thấp nhất là 10.000đ (Mười nghìn đồng), ai đặt cửa cao hơn tùy ý.

Sau khi đã thống nhất cách chơi, Q là người xóc cái, chơi được một lúc thì có Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hải L đến tham gia chơi cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q và A nghỉ chơi ra về trước, K thay Q xóc cái. Sau đó, lần lượt có thêm Nguyễn Tiến PH, Phan Văn F, Nguyễn Xuân E và Nguyễn Đình Đ tham gia đánh bạc với H, NH, B, L, K, Th.

Trong quá trình đánh bạc, K có thông báo cho những người chơi mỗi người phải bỏ ra 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để trả cho G do cho mượn địa điểm. Một số người đánh bạc bỏ tiền ra chiếu bạc, sau đó K B tiền và đưa cho G. G cầm tiền và đứng ngoài trông coi cho các đối tượng đánh bạc. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, B không đánh bạc nữa và ra về trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, G thấy có nhiều tiếng động lạ nên đi vào nhà báo với những người đánh bạc nghỉ chơi và B dọn, cất giấu công cụ, PH tiện liên quan đến việc đánh bạc rồi lên gian khách nhà G ngồi uống nước.

Ngay sau đó, Công an huyện Phù Ninh tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc, B giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến việc đánh bạc gồm: 12.310.000đ (Mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng) do các đối tượng đánh bạc và G giao nộp; 01 chiếc chiếu cói loại chiếu đôi có hoa văn màu đỏ đã cũ; 01 chiếc bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, loại bát ăn cơm, đáy bát có chữ nước ngoài và số “10”; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, xanh, vàng, phía dưới đáy đĩa có chữ “GUANGXI CHINA”; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao Bốc lá Thăng Long, đường kính trung bình 1,5cm; 01 chiếc kéo phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần chuôi màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận đánh bạc và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- H đem theo số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc nhưng đưa cho G 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). H thắng bạc. Khi Cơ quan công an đến kiểm tra, lập biên bản, H tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đánh bạc là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- NH đem theo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc nhưng đưa cho G 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bao gồm 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trước khi chơi bạc và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) K B để đưa G trong khi đang chơi đánh bạc. NH thắng bạc. Khi Cơ quan công an đến kiểm tra, lập biên bản, NH tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đánh bạc là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Q đem theo 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q không phải nộp tiền để đưa cho G. Q Ba bạc hết tiền nên ra về trước.

- A đem theo 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, A không phải nộp tiền để đưa cho G. A Ba bạc hết tiền nên ra về trước.

- B đem theo 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc còn cho K vay 1.000.000đ (Một triệu đồng). Quá trình đánh bạc B không phải nộp tiền để đưa cho G. Do thua hết tiền nên B về trước.

- L đem theo 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc L phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đưa cho G. L thắng bạc. Khi công an đến kiểm tra, lập biên bản L tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đánh bạc là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- K đem theo số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, vay của B 1.000.000đ (Một triệu nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này đánh bạc. Quá trình đánh bạc phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đưa cho G. K thắng bạc. Khi công an kiểm tra, lập biên bản, K tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Th đem theo 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đưa cho G. Th thua bạc hết số tiền trên. Khi công an đến kiểm tra Th không có mặt ở đó.

- Đ đem theo 500.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc, Đ không không phải nộp tiền để đưa cho G. Đ thua bạc. Khi công an đến kiểm tra, lập biên bản Đ tự nguyện giao nộp số tiền còn lại 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

- E đem theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đưa cho G. E thua bạc hết số tiền trên. Khi công an đến kiểm tra, lập biên bản E không còn tiền.

- F đem theo 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc phải nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đưa cho G. F thua bạc. Khi công an đến kiểm tra, lập biên bản, F tự nguyện giao nộp số tiền còn lại 790.000đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- PH đem theo 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không phải nộp tiền để đưa cho G. Khi công an đến kiểm tra, lập biên bản, F đã thua bạc hết tiền.

Như vậy, ở giai đoạn đầu tiên, các bị cáo tham gia đánh bạc gồm 05 người: NH, A, H, B, Q. Ở giai đoạn thứ hai các bị cáo tham gia đánh bạc gồm 08 người là: NH, A, H, B, Q, Th, K, L với tổng số tiền khai nhận dùng để đánh bạc là 9.680.000đ (Chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Ở giai đoạn thứ ba (Q, A về trước) các bị cáo tham gia đánh bạc gồm 10 người là: NH, H, B, Th, K, L, Đ, E, F, PH với tổng số tiền khai nhận dùng để đánh bạc là 11.870.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 11.870.000đ, tiền nộp

choG là 800.000đ, tổng là 12.670.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, thực tế các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 12.310.000đ (Mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng), bao gồm tiền đánh bạc 11.310.000đ, tiềnG tự nguyện giao nộp là 1.000.000đ nên chỉ có căn cứ để xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.310.000đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSVT ngày 23/06/2020, Viện kiểm sát F dân Huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn VănG về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo A thừa nhận là người cất quân vị và tham gia đánh bạc đánh bạc từ đầu với số tiền đánh bạc là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Bị cáo K thừa nhận các đối tượng đánh bạc không hứa hẹn trước trả công choG nhưng đều thống nhất trả tiền choG do cho mượn địa điểm để đánh bạc,G đã nhận số tiền, các đối tượng góp tiền là bao nhiêu không rõ, không biết cụ thể những ai góp tiền để đưa choG.

Bị cáoG thừa nhận việc cho mượn nhà mình để các đối tượng đánh bạc, nhận tiền do các đối tượng đánh bạc trả công do cho mượn nhà để đánh bạc là 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng không biết cụ thể của những ai, có cảnh giới cho các đối tượng chơi bạc tại nhà mình. Bị cáo xuất trình giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ do ông ngoại là liệt sỹ; giấy xác nhận kHết tật của con trai là Nguyễn Văn Doan, mức độ kHết tật đặc biệt nặng.

Bị cáo B và K đều thừa nhận có việc B cho K vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, không có lãi suất, đề nghị tự giải quyết số tiền này, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát F dân Huyện Y, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn VănG phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn VănG từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH; xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hải L từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn

Xuân H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 với các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Q, xử phạt Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ B nhập cho tất cả các bị cáo đánh bạc nhưng buộc các bị cáo này phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo. Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn G trình bày điều kiện gia đình khó khăn lại đang nuôi con KHẾT tật đặc biệt nặng nên xin được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 30 phút, ngày 05/01/2020 Nguyễn Văn G đã cho Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH mượn nhà ở mình tại khu 9, xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ làm địa điểm đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc là 11.310.000đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Đồng thời, G cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc và hưởng tiền do các đối tượng đánh bạc trả là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Như vậy, bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc”

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt cao nhất từ 01 năm đến 05 năm tù.

Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa” với Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tiến PH, Phan Văn F, Nguyễn Xuân E, Nguyễn Đình Đ tại nhà của Nguyễn Văn G ở khu 9, xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ với số tiền đánh bạc là 11.310.000đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Các bị cáo Nguyễn Tiến PH, Phan Văn F, Nguyễn Xuân E, Nguyễn Đình Đ đã đánh bạc trái phép với Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th tại nhà của Nguyễn Văn G ở khu 9, xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ với số tiền đánh bạc là 11.310.000đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Hai bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Q đánh bạc trái phép với Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th với số tiền đánh bạc là 9.680.000đ (Chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, các bị cáo trên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là nếp sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn G: Bị cáo G có F thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Th khẩn khai báo”, có ông ngoại là liệt sỹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Thấy rằng, lẽ ra phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc với G, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới Đ bảo cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa Th niên bị KHết tật đặc biệt nặng là thể hiện sự F đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn A: Các bị cáo đều có F thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và Bị trường hợp ít nghiêm trọng”; “Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với Nguyễn Xuân Th còn được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do đầu thú và bố đẻ là người có công với các mạng được tặng thưởng Huân, H chương; Nguyễn Văn Q được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do đầu thú.

Xét thấy, tất cả các bị cáo phạm tội đánh bạc đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo này được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Qua điều tra, xác minh thể hiện các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị, không có B nhập nên miễn khấu trừ B nhập nhưng cần buộc các bị cáo này phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án đánh bạc thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các đối tượng đều là người thực hành, trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo sử dụng tiền đánh bạc khác nhau, cao nhất là 2.800.000đ, thấp nhất là 30.000đ và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác nhau nên cần thiết phải phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo phạm tội đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo G còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc tịch B một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có việc làm, B nhập, tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 12.310.000đ (Mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng) bao gồm tiền đánh bạc 11.310.000đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng) và 1.000.000đ (Một triệu đồng) G giao nộp là công cụ, PH tiện dùng vào việc phạm tội; tiền do phạm tội mà có nên cần tịch B, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc chiếu cói loại chiếu đôi có hoa văn màu đỏ đã cũ; 01 chiếc bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, loại bát ăn cơm, đáy bát có chữ nước ngoài và số “10”; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, xanh, vàng, phía dưới đáy đĩa có chữ “GUANGXI CHINA”; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao Bốc lá Thăng Long, đường kính trung bình 1,5cm; 01 chiếc kéo phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần chuôi màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng là các công cụ, PH tiện các bị cáo dùng để phạm tội và đều là vật không có giá trị, không sử dụng được, cần tịch B, tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) B cho K vay để đánh bạc (không có lãi suất) là giao dịch dân sự vô hiệu do mục đích vi phạm điều cấm của pháp luật, hai bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tại phiên tòa, cả B và K đều không đề nghị giải quyết việc vay nợ trên nên Tòa án không đề cập xem xét là phù hợp.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đề nghị về căn cứ pháp lý, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn G. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân Th.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn tháng). Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn G cho Ủy ban F dân xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Văn G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Nguyễn Văn G cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Hữu NH 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Hải L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Xuân H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.
- Phan Văn F 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Đình Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Xuân E 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Tiến PH 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Văn A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Xuân Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban F dân xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH cho Ủy ban nhân dân xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban F dân xã X, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ B nhập cho các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với toàn bộ các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch B, nộp ngân sách nhà nước 12.310.000đ (Mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Số tiền trên đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Y, tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc nhà nước Huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Tịch B, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói loại chiếu đôi có hoa văn màu đỏ đã cũ; 01 chiếc bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, loại bát ăn cơm, đáy bát có chữ nước ngoài và số “10”; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, xanh, vàng, phía dưới đáy đĩa có chữ “GUANGXI CHINA”; 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng được cắt từ vỏ bao Bốc lá Thăng Long, đường kính trung bình 1,5cm; 01 chiếc kéo phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần chuôi màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ trong kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu NH, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hải L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Xuân E, Phan Văn F, Nguyễn Tiến PH mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an H. Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS H. Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- H. ủy Phù Ninh;
- Các bị cáo;
- UBND xã X, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phùng Thị Thu Hương

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có Q kháng cáo lên Tòa án F dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM F DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị B Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Th phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an Th phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS Th phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lang Sơn, Hạ Hòa, Phú Thọ;
- UBND xã An Thái Trung, Cái Bè, TiềnG;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị B Hường

CÁC HỘI THẨM F DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị B Hương

